ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.01.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.01) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 1, KHU A
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h24, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai thủy tinh
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63605
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 49 Pasteur, 2/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.01.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,52	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,5	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E...@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1... street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.01.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 1, KHU A	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 1, KHU A Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.02.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.02) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 2, KHU A
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h56, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai thủy tinh
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63606
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 Ly 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.02.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,4	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	$3,0 \times 10^3$	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1006 Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.02.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- ^{HT}: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- $^{(MT-0)}$: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- $^{(c)}$: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 2, KHU A	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 2, KHU A Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.03.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.03) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 1, KHU B
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 10h55, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai thủy tinh
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63609
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 Ta Quang Buu, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.03.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,5	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,6	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đo khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info.quatest3@... - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, ... Vietnam 1179 ... street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.03.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 1, KHU B	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 1, KHU B Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.04.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.04) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 2, KHU B
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h21, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai thủy tinh
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62694
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: [illegible] - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, [illegible] Vietnam 1179 Tinh Lo 10 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.04.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,5	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,7	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đã khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1184 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.04.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- ^{HT}: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- $^{(MT-0)}$: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- $^{(c)}$: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 2, KHU B	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA SỐ 2, KHU B Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.05.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.05) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 1 KHU A
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 8h42, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63602
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1198/3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.05.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,6	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1906 Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.05.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 1 KHU A	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 1 KHU A Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.06.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.06) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 2 KHU A
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 8h52, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63603
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1096 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.06.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,6	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ○ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ○ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ○ 1W3 Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.06.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 2 KHU A	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 2 KHU A Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ○ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ○ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ○ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.07.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.07) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 3 KHU A
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h09, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63604
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 Ngo Quyen street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.07.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,5	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,5	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 ... Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.07.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 3 KHU A	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 3 KHU A Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.08.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.08) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 1 KHU B
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 10h19, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63607
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: ...@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 2-2... Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.08.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,6	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT–0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT–0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,6	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT–0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: [illegible]@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam [illegible] Thanh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.08.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 1 KHU B	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 1 KHU B Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.09.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.09) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 2 KHU B
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 10h36, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63608
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 49 Pasteur street, Ben Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.09.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,6	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,7	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam Lot 6, Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.09.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 2 KHU B	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 2 KHU B Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❍ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❍ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❍ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.10.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.10) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 3 KHU B
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h40, 22/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62495
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.10.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,5	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,6	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.10.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** / ***TEST REPORT***	15/10/2026 Trang/ *Page:* 3/3

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 3 KHU B	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 3 KHU B Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.11.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.11) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 4 KHU B
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h54, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62496
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.11.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,5	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,5	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 215/6 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.11.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 3/3

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 4 KHU B	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC SỐ 4 KHU B Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.12.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.12) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC KHU C
Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 9h01, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62493
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.12.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,5	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,5	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ No. 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.12.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 - BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- ^{HT}: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- $^{(MT-0)}$: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- $^{(c)}$: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC KHU C	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC KHU C Địa điểm: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.13.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.13) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA TẠI TẦNG HẦM
Địa điểm: 611/2 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 11h10, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62498
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1158 Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.13.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,8	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	$< 1^{(c)}$	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	$< 1^{(c)}$	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	$3,3 \times 10^4$	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	$< 1^{(c)}$	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1953/2 Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.13.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA TẠI TẦNG HẦM	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA TẠI TẦNG HẦM Địa điểm: 611/2 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.14.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.14) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG TRỆT
Địa điểm: 611/2 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 10h44, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62497
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326B108633
(MTTN26015199.14.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,8	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.14.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG TRỆT	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG TRỆT Địa điểm: 611/2 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.15.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.15) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA NGOÀI TRỜI
Địa điểm: Số 56/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 13h45, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 63610
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.15.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,3	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,5	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ No. 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.15.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA NGOÀI TRỜI	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: BỂ CHỨA NGOÀI TRỜI Địa điểm: Số 56/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.16.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.16) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG TRỆT
Địa điểm: Số 56/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 14h05, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62491
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.16.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,6	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,4	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.16.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- [HT]: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- [MT-0]: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- [c]: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG TRỆT	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG TRỆT Địa điểm: Số 56/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633 (MTTN26015199.17.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	15/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả số Q326B108633 (MTTN26015199.17) ngày 05/10/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC CẤP**
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG 1
Địa điểm: Số 58/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian lấy mẫu: 8h33, 23/09/2026

2. Mô tả mẫu : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi vô trùng
- Số đơn vị/mẫu: 1 L x 03 + 500 mL x 02
- Niêm phong: niêm nhựa số KT3 62492
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số MTTN26015199 ngày 23/09/2026

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 23/09/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026 - 05/10/2026

6. Nơi gửi mẫu : **BỆNH VIỆN MẮT**
280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.17.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

STT	Phương pháp lấy mẫu	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.2	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.3	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.4	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) (HT)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,7	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.5	Mùi (HT)	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ (MT-0)
7.6	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.7	Độ pH (HT)	-	TCVN 6492:2011	7,3	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.8	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.11	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	ISO 16266:2006	< 1(c)	-	< 1
7.12	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1(c)	-	< 1

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B108633
(MTTN26015199.17.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/10/2026

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- ^{HT}: Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 23/09/2026.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- US EPA: United States Environmental Protection Agency
- $^{(MT-0)}$: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường.
- $^{(c)}$: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm.

Thông tin thay đổi sau theo yêu cầu của Khách hàng qua email ngày 14/10/2026

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG 1	NƯỚC CẤP VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC TẠI TẦNG 1 Địa điểm: Số 58/2 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mức chất lượng	Không so sánh	Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.